

# HƯỚNG DẪN NGƯỜI MỚI ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

---

*Khởi đầu hành trình đầu tư một cách thông minh*



Tác giả: Thanh Tùng

Năm xuất bản: 2025

---

## MỤC LỤC

CHƯƠNG I. KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ CHỨNG KHOÁN .....	3
CHƯƠNG II. CÁC BƯỚC CHUẨN BỊ ĐỂ BƯỚC CHÂN VÀO THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN .....	6
CHƯƠNG III. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ .....	8
CHƯƠNG IV. CÁCH PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN .....	10
CHƯƠNG V. NHỮNG BƯỚC ĐI SAI LẦM TRONG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN .....	13
CHƯƠNG VI. LỜI KHUYÊN CHO NHỮNG NHÀ ĐẦU TƯ MỚI BẮT ĐẦU .....	16

# CHƯƠNG I. KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ CHỨNG KHOÁN

## 1. Khái niệm chứng khoán

Chứng khoán là một loại tài sản tài chính, đại diện cho quyền lợi và quốc gia. Trong thực tế, chứng khoán có nhiều loại, bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, và các quỹ ETF. Mỗi loại chứng khoán đáp ứng nhu cầu khác nhau của nhà đầu tư, như là tính thanh khoản, tăng trưởng vốn hay thu nhập đều đặn.

## 2. Thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán là nơi diễn ra các hoạt động mua bán các loại chứng khoán. Thành phần của thị trường bao gồm sàn giao dịch, nhà đầu tư, doanh nghiệp và các cơ quan quản lý. Vai trò của thị trường là giúp doanh nghiệp huy động vốn, cung cấp cơ hội đầu tư và quản lý tài sản cho cá nhân. Có 2 loại thị trường:

- *Thị trường sơ cấp*: Nơi cổ phiếu/trái phiếu được phát hành lần đầu.
- *Thị trường thứ cấp*: Nơi giao dịch chứng khoán đã phát hành giữa các nhà đầu tư.

## 3. Các loại chứng khoán

### a) Cổ phiếu

- **Cổ phiếu phổ thông**: Loại cổ phiếu phổ biến nhất, mang lại quyền biểu quyết trong công ty và nhận cổ tức. Cổ đông phổ thông có quyền tham gia các quyết định quan trọng như bầu cử hội đồng quản trị.
- **Cổ phiếu ưu đãi**: Không có quyền biểu quyết nhưng được ưu tiên nhận cổ tức trước cổ đông phổ thông. Ngoài ra, cổ phiếu ưu đãi có thể có các quyền lợi đặc biệt khác, tùy thuộc vào quy định của doanh nghiệp phát hành.

**b) Trái phiếu**: Trái phiếu là chứng khoán nợ do doanh nghiệp hoặc chính phủ phát hành. Người sở hữu trái phiếu là chủ nợ và nhận lãi suất định kỳ.

- **Trái phiếu chính phủ**: An toàn nhất, được phát hành bởi các cơ quan chính phủ.
- **Trái phiếu doanh nghiệp**: Có rủi ro cao hơn nhưng lãi suất hấp dẫn hơn so với trái phiếu chính phủ.

**c) Chứng chỉ quỹ**: Chứng chỉ quỹ là chứng khoán đại diện cho quyền sở hữu một phần của quỹ đầu tư. Nhà đầu tư không trực tiếp quản lý danh mục đầu tư mà giao phó cho công ty quản lý quỹ.

- **Quỹ mở**: Linh hoạt hơn vì nhà đầu tư có thể mua bán chứng chỉ quỹ bất kỳ lúc nào.
- **Quỹ đóng**: Hạn chế mua bán và thường có thời gian đầu tư cố định.

**d) Chứng khoán phái sinh**: Chứng khoán phái sinh là các công cụ tài chính dựa trên giá trị của tài sản cơ sở như cổ phiếu, trái phiếu hoặc hàng hóa. Các loại phổ biến:

- **Hợp đồng tương lai**: Cam kết mua hoặc bán một tài sản tại một mức giá và thời điểm xác định trong tương lai.
- **Quyền chọn (Options)**: Cho phép người sở hữu quyền mua hoặc bán tài sản cơ sở nhưng không bắt buộc.

e) **Quỹ ETF (Exchange Traded Fund):** ETF là quỹ đầu tư mô phỏng theo một chỉ số cụ thể (ví dụ: VN30, S&P 500). Nhà đầu tư có thể mua bán chứng chỉ ETF trên sàn giao dịch như cổ phiếu thông thường.

- **Lợi ích:** Chi phí thấp, đa dạng hóa đầu tư và dễ giao dịch.

f) **Chứng quyền:** Chứng quyền là chứng khoán cho phép người sở hữu quyền mua cổ phiếu của một doanh nghiệp với giá cố định trong một thời gian nhất định.

- **Chứng quyền có bảo đảm (CW):** Là loại chứng quyền phổ biến, có tính đòn bẩy cao và rủi ro được giới hạn.

#### 4. Đối tượng tham gia thị trường

a) **Nhà đầu tư cá nhân (Retail Investors):** Là những cá nhân đầu tư trực tiếp vào cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, và các công cụ tài chính khác. Mục tiêu của họ thường là kiếm lợi nhuận từ việc tăng giá trị cổ phiếu hoặc hưởng cổ tức.

b) **Nhà đầu tư tổ chức (Institutional Investors):** Bao gồm các quỹ đầu tư, ngân hàng, công ty bảo hiểm, quỹ hưu trí, và các tổ chức tài chính khác. Những đối tượng này thường có nguồn lực tài chính lớn và đầu tư vào quy mô lớn, thường xuyên có ảnh hưởng đến thị trường.

c) **Công ty phát hành (Issuers):** Là các công ty niêm yết cổ phiếu hoặc phát hành trái phiếu trên thị trường chứng khoán để huy động vốn. Công ty phát hành có thể là các doanh nghiệp lớn, hoặc cũng có thể là các công ty nhỏ hơn, có thể là công ty mới niêm yết.

d) **Sở giao dịch chứng khoán (Stock Exchanges):** Là các tổ chức có nhiệm vụ tổ chức và quản lý việc giao dịch chứng khoán, bao gồm các sàn giao dịch như Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), và sàn UpCom tại Việt Nam.

e) **Nhà tạo lập thị trường (Market Makers):** Là các công ty chứng khoán hoặc tổ chức tài chính có nhiệm vụ duy trì thanh khoản cho các loại chứng khoán bằng cách mua bán chứng khoán liên tục.

f) **Nhà môi giới chứng khoán (Brokers):** Là các công ty chứng khoán hoặc đại lý có nhiệm vụ môi giới cho các nhà đầu tư mua và bán chứng khoán trên thị trường. Họ giúp kết nối nhà đầu tư với các công ty phát hành hoặc với các nhà đầu tư khác.

g) **Cơ quan quản lý nhà nước (Regulators):** Là các cơ quan như Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), có trách nhiệm giám sát và quản lý thị trường chứng khoán để đảm bảo sự minh bạch, công bằng và bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.

h) **Tổ chức xếp hạng tín dụng (Credit Rating Agencies):** Các tổ chức này có nhiệm vụ đánh giá mức độ tín dụng của các công ty, trái phiếu hay các công cụ tài chính khác, giúp nhà đầu tư đưa ra quyết định đầu tư chính xác hơn.

#### 5. Chỉ số chứng khoán

Là các chỉ số đo lường sự biến động giá trị của một nhóm cổ phiếu cụ thể trên thị trường, ví dụ:

- **VN-Index:** Chỉ số đại diện cho tất cả cổ phiếu niêm yết trên sàn HoSE (Việt Nam).
- **S&P 500:** Đại diện cho 500 công ty lớn nhất tại Mỹ.

## 6. Cổ tức

Phần lợi nhuận mà công ty chia sẻ cho cổ đông, thường được chi trả dưới dạng tiền mặt hoặc cổ phiếu.

## 7. P/E (Price-to-Earnings Ratio)

Là chỉ số định giá, được tính bằng giá cổ phiếu chia cho thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS). Dùng để đánh giá cổ phiếu đắt hay rẻ

## 8. Tài khoản chứng khoán

Để mua bán cổ phiếu, nhà đầu tư cần mở tài khoản chứng khoán tại công ty chứng khoán.

## 9. Phân tích cơ bản và kỹ thuật

- **Phân tích cơ bản:** Đánh giá giá trị nội tại của cổ phiếu dựa trên tình hình tài chính và triển vọng kinh doanh của công ty.
- **Phân tích kỹ thuật:** Dựa vào biểu đồ giá và khối lượng giao dịch để dự đoán xu hướng giá trong tương lai. Bao gồm các thuật ngữ sau:
  - **Trendline:** Đường xu hướng dùng để xác định xu hướng giá cổ phiếu.
  - **Hỗ trợ (Support):** Mức giá mà tại đó cổ phiếu có xu hướng ngừng giảm và tăng trở lại.
  - **Kháng cự (Resistance):** Mức giá mà tại đó cổ phiếu có xu hướng ngừng tăng và giảm trở lại.
  - **RSI (Relative Strength Index):** Chỉ báo sức mạnh tương đối để xác định quá mua/quá bán.
  - **MACD (Moving Average Convergence Divergence):** Chỉ báo kỹ thuật để xác định xu hướng.

## 10. Rủi ro và lợi nhuận

- **Rủi ro:** Bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro doanh nghiệp, và rủi ro thanh khoản.
- **Lợi nhuận:** Bao gồm lợi nhuận từ chênh lệch giá và cổ tức.

## 11. Lệnh giao dịch

- **Giá mở cửa (Opening Price):** Giá giao dịch đầu tiên trong phiên giao dịch.
- **Giá đóng cửa (Closing Price):** Giá giao dịch cuối cùng trong phiên giao dịch.
- **Khối lượng giao dịch (Volume):** Số lượng cổ phiếu được giao dịch trong một khoảng thời gian nhất định.
- **Lệnh ATO/ATC:** Lệnh mua/bán xác định giá mở cửa (ATO) hoặc giá đóng cửa (ATC).
- **Lệnh LO (Limit Order):** Lệnh đặt mua/bán cổ phiếu ở một mức giá cụ thể
- **Lệnh MP (Market Order):** Lệnh mua/bán tại giá tốt nhất trên thị trường.

## 12. Thanh khoản

Tính thanh khoản đề cập đến khả năng mua hoặc bán một loại chứng khoán một cách nhanh chóng mà không làm ảnh hưởng nhiều đến giá thị trường. Cổ phiếu có thanh khoản cao thường dễ dàng giao dịch và được ưa chuộng bởi nhà đầu tư.

## CHƯƠNG II. CÁC BƯỚC CHUẨN BỊ ĐỂ BƯỚC CHÂN VÀO THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

### 1. Tâm lý (Điều này rất quan trọng đối khi bắt đầu đầu tư)

Thường thường thì những con người mới đầu tư vào thị trường chứng khoán thì thứ họ mang tâm lý vào ở thị trường này là cách kiếm tiền nhanh vì lợi nhuận to lớn vì vậy với những người như thế thường xảy ra trường hợp mất tiền nhanh, mất tiền nhiều,... Vì vậy tâm lý khi bước vào thị trường rất quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến cách bạn ra quyết định và khả năng thành công. Dưới đây là một số điểm tâm lý cần chuẩn bị:

#### – Tâm lý sẵn sàng học hỏi

- Hiểu biết cơ bản: Bạn cần dành thời gian để học về cách thị trường hoạt động, các loại cổ phiếu, phân tích cơ bản và kỹ thuật.
- Sẵn sàng tiếp thu: Luôn giữ tinh thần cầu tiến, học hỏi từ những nhà đầu tư có kinh nghiệm và từ chính những sai lầm của bản thân.

#### – Kiên nhẫn và kỷ luật

- Kiên nhẫn: Thị trường chứng khoán không phải nơi làm giàu nhanh. Bạn cần thời gian để cổ phiếu tăng giá trị hoặc để kế hoạch đầu tư dài hạn mang lại hiệu quả.
- Kỷ luật: Xây dựng một kế hoạch đầu tư rõ ràng và tuân thủ nó. Đừng bị cuốn theo tâm lý đám đông hay cảm xúc tức thời.

#### – Chấp nhận rủi ro

- Hiểu rõ rủi ro: Đầu tư chứng khoán luôn đi kèm với rủi ro. Hãy đầu tư số tiền bạn sẵn sàng mất mà không ảnh hưởng đến cuộc sống.
- Không sợ thua lỗ: Thất bại là điều không thể tránh khỏi. Quan trọng là học cách kiểm soát rủi ro và rút ra bài học.

#### – Kiểm soát cảm xúc

- Tránh tham lam và sợ hãi: Hai yếu tố này thường khiến nhà đầu tư ra quyết định sai lầm. Hãy dựa vào phân tích và dữ liệu, không chỉ cảm xúc.
- Bình tĩnh trước biến động: Thị trường chứng khoán luôn biến động, điều quan trọng là không hoảng loạn hoặc bị cuốn vào các đợt tăng/giảm mạnh.

#### – Tầm nhìn dài hạn

Không nên chỉ tập trung vào lợi nhuận ngắn hạn: Đầu tư dài hạn có xu hướng ít rủi ro hơn và mang lại lợi ích bền vững.

Tự tin vào kế hoạch: Nếu đã nghiên cứu kỹ, hãy tin tưởng vào chiến lược của mình.

#### – Tâm lý độc lập

- Không bị ảnh hưởng bởi đám đông: Quyết định dựa trên phân tích của bản thân, đừng mua bán chỉ vì mọi người đang làm vậy.
- Không quá dựa vào tin đồn: Tin đồn và thông tin chưa được xác thực có thể gây thiệt hại lớn.

### – Luôn đánh giá lại bản thân

- Tự nhìn lại hiệu quả đầu tư: Xem xét lại các quyết định đã thực hiện, phân tích nguyên nhân thành công hoặc thất bại.
- Liên tục cải thiện: Điều chỉnh chiến lược dựa trên bài học thực tế và kinh nghiệm tích lũy.

## 2. Xác định mục tiêu đầu tư

- **Ngắn hạn:** Đầu tư lướt sóng, kỳ vọng lợi nhuận nhanh trong vài tuần/tháng, chỉ tập trung vào lợi nhuận nhanh.
- **Dài hạn:** Mua và nắm giữ cổ phiếu của các công ty có tiềm năng tăng trưởng ổn định, đầu tư tăng trưởng bền vững.

## 3. Vốn đầu tư và quản lý vốn

### a. Vốn đầu tư

- **Nguyên tắc cơ bản:** Chỉ đầu tư số tiền bạn sẵn sàng chấp nhận rủi ro và không ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày. Không vay mượn để đầu tư khi chưa có kinh nghiệm.  
Ví dụ: Đầu tư từ 10% đến 20% thu nhập hàng tháng.
- **Mức vốn tối thiểu:**
  - Ở Việt Nam: Với khoảng 2–5 triệu VNĐ, bạn đã có thể bắt đầu mua cổ phiếu hoặc tham gia các quỹ ETF.
  - Tuy nhiên, nếu vốn lớn hơn, bạn có thể đa dạng hóa danh mục đầu tư tốt hơn.

### b. Quản lý vốn

- Nguyên tắc quản lý vốn hiệu quả: Không "*bỏ hết trứng vào một giỏ*":  
Đa dạng hóa danh mục để giảm rủi ro, ví dụ:
  - 50% vốn vào cổ phiếu blue-chip (cổ phiếu lớn, ổn định).
  - 30% vào cổ phiếu tăng trưởng.
  - 20% vào quỹ ETF hoặc trái phiếu.
- Luôn giữ một phần tiền mặt (Cash is King):
  - Khoảng 10–20% vốn để phòng ngừa các cơ hội mua vào khi thị trường giảm giá mạnh.
- Phân bổ vốn theo chiến lược:
  - Ngắn hạn: Dành khoảng 20–30% vốn cho giao dịch lướt sóng.
  - Dài hạn: Dành 70–80% vốn để đầu tư vào các cổ phiếu tốt, có tiềm năng tăng trưởng ổn định.

## 4. Quản lý rủi ro

- Xác định mức rủi ro chấp nhận được:
  - **Quy tắc chung:** Không rủi ro quá **1–2%** tổng vốn đầu tư trong một giao dịch.  
Ví dụ: Nếu bạn có 100 triệu VNĐ, rủi ro cho mỗi giao dịch không vượt quá 1–2 triệu VNĐ.
- Đặt lệnh cắt lỗ (Stop-Loss):

- Giảm thiểu tổn thất bằng cách đặt lệnh tự động bán khi giá giảm xuống dưới một mức nhất định.

Ví dụ: Đặt cắt lỗ **5–10%** so với giá mua.

– Đặt mục tiêu lợi nhuận:

- Quy tắc "**1:2**" hoặc "**1:3**" (*Rủi ro : Lợi nhuận*).

Ví dụ: Nếu chấp nhận rủi ro 5%, bạn nên kỳ vọng lợi nhuận ít nhất 10–15%.

## CHƯƠNG III. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### 1. Chiến lược đầu tư dài hạn (Buy and Hold)

– **Đặc điểm:**

- Mua cổ phiếu của các công ty tốt và giữ trong thời gian dài (5 năm trở lên).
- Kỳ vọng giá trị cổ phiếu tăng trưởng theo thời gian và nhận cổ tức.

– **Phù hợp với:**

- Nhà đầu tư có vốn lớn và mục tiêu tăng trưởng ổn định.
- Người không có nhiều thời gian theo dõi thị trường hàng ngày.

– **Ví dụ:**

- Đầu tư vào các công ty lớn, ổn định (blue-chip) như Vinamilk (VNM), Hòa Phát (HPG), hoặc các công ty trong ngành tiềm năng (năng lượng tái tạo, công nghệ).

– **Lợi ích:**

- Giảm thiểu rủi ro từ biến động ngắn hạn.
- Tiết kiệm thời gian và chi phí giao dịch.

– **Lưu ý:**

- Cần chọn cổ phiếu của công ty có nền tảng tài chính mạnh và tiềm năng tăng trưởng.

### 2. Chiến lược đầu tư giá trị (Value Investing)

– **Đặc điểm:**

- Tìm kiếm cổ phiếu bị định giá thấp hơn giá trị thực (dựa trên các chỉ số tài chính như PE, PB, ROE).
- Chờ đợi giá cổ phiếu tăng lên đúng giá trị thực để bán.

– **Phù hợp với:**

- Nhà đầu tư kiên nhẫn và có khả năng phân tích cơ bản tốt.

– **Ví dụ:** Học hỏi từ phong cách đầu tư của Warren Buffett.

– **Lợi ích:**

- Cơ hội mua cổ phiếu với giá rẻ, tiềm năng lợi nhuận cao khi thị trường định giá lại.

– **Lưu ý:**

- Cần thời gian và kiến thức để đánh giá giá trị thực của cổ phiếu.

### 3. Chiến lược đầu tư tăng trưởng (Growth Investing)



- **Đặc điểm:**
  - Tập trung vào các công ty có tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận nhanh chóng.
  - Chấp nhận mua cổ phiếu ở mức giá cao, kỳ vọng tăng trưởng vượt trội trong tương lai.
- **Phù hợp với:**
  - Nhà đầu tư sẵn sàng chấp nhận rủi ro cao để đổi lấy lợi nhuận lớn.
- **Ví dụ:** Đầu tư vào cổ phiếu công nghệ, y tế, hoặc năng lượng tái tạo.
- **Lợi ích:**
  - Lợi nhuận cao nếu công ty duy trì tăng trưởng mạnh mẽ.
- **Lưu ý:**
  - Rủi ro cao nếu công ty không đạt được kỳ vọng tăng trưởng.

#### 4. Chiến lược đầu tư cổ tức (Dividend Investing)

- **Đặc điểm:**
  - Đầu tư vào các công ty trả cổ tức cao và ổn định.
  - Tạo thu nhập thụ động từ cổ tức.
- **Phù hợp với:**
  - Nhà đầu tư muốn bảo toàn vốn và có nguồn thu nhập định kỳ.
  - Thích hợp cho người gần nghỉ hưu hoặc không muốn rủi ro cao.
- **Lợi ích:**
  - Rủi ro thấp hơn vì cổ phiếu có tính ổn định cao.
  - Lợi nhuận từ cổ tức bổ sung vào thu nhập.
- **Lưu ý:**
  - Tăng trưởng vốn có thể chậm hơn so với các chiến lược khác.

#### 5. Chiến lược đầu tư lướt sóng (Swing Trading)

- **Đặc điểm:**
  - Mua cổ phiếu trong ngắn hạn (vài ngày đến vài tuần) dựa trên xu hướng giá và phân tích kỹ thuật.
  - Mục tiêu là tận dụng các biến động giá để kiếm lợi nhuận nhanh.
- **Phù hợp với:**
  - Nhà đầu tư có thời gian theo dõi thị trường và hiểu phân tích kỹ thuật.
- **Lợi ích:**
  - Lợi nhuận nhanh chóng trong thời gian ngắn.
- **Lưu ý:**
  - Rủi ro cao, đòi hỏi kỹ năng đọc biểu đồ, xu hướng giá, và kinh nghiệm.
  - Chi phí giao dịch (phí mua bán) có thể ảnh hưởng đến lợi nhuận.

#### 6. Chiến lược trung bình giá (Dollar-Cost Averaging - DCA)

- **Đặc điểm:**
  - Định kỳ mua cổ phiếu hoặc quỹ với số tiền cố định, bất kể giá thị trường tăng hay giảm.

- Giúp giảm thiểu rủi ro khi mua vào ở mức giá cao.
  - **Phù hợp với:**
  - Nhà đầu tư dài hạn, không có nhiều thời gian theo dõi thị trường.
  - **Lợi ích:**
  - Giảm thiểu tác động của biến động giá ngắn hạn.
  - **Lưu ý:**
  - Yêu cầu kỷ luật và kiên nhẫn.
- 7. Chiến lược đầu tư theo ngành (Sector Investing)**
- **Đặc điểm:**
  - Tập trung vào các ngành có tiềm năng tăng trưởng trong tương lai, ví dụ:
  - Công nghệ thông tin.
  - Năng lượng tái tạo.
  - Y tế và dược phẩm.
  - **Phù hợp với:**
  - Nhà đầu tư tin tưởng vào triển vọng dài hạn của một ngành cụ thể.
  - **Lợi ích:**
  - Tăng trưởng vượt trội nếu ngành được kỳ vọng phát triển.
  - **Lưu ý:**
  - Rủi ro nếu ngành gặp khó khăn hoặc suy thoái.
- ❖ **Lựa chọn chiến lược phù hợp**
- Dựa trên mục tiêu: Ngắn hạn, trung hạn, hay dài hạn.
  - Dựa trên mức độ rủi ro chấp nhận được: Bạn sẵn sàng chấp nhận rủi ro cao hay ưu tiên an toàn?
  - Dựa trên kiến thức và kinh nghiệm: Nếu mới bắt đầu, ưu tiên chiến lược dài hạn và ổn định như đầu tư cổ tức hoặc trung bình giá.

## CHƯƠNG IV. CÁCH PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

### I. Phân tích cơ bản (Fundamental Analysis)

#### 1. Mục tiêu:

Đánh giá giá trị nội tại của một công ty dựa trên tình hình tài chính, hiệu quả kinh doanh và tiềm năng tăng trưởng.

#### 2. Phương pháp:

##### a) Phân tích báo cáo tài chính:

- Doanh thu (Revenue): Tổng doanh thu công ty tạo ra.
- Lợi nhuận (Net Income): Lợi nhuận sau thuế.
- EPS (Earnings Per Share): Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu.
- ROE (Return on Equity): Lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu.

##### b) Đánh giá các chỉ số tài chính:

- P/E (Price to Earnings): Giá cổ phiếu trên lợi nhuận mỗi cổ phiếu.
- P/E thấp hơn ngành = cổ phiếu đang bị định giá thấp.
- P/B (Price to Book): Giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách.
- P/B thấp = công ty có giá trị tài sản cao so với giá thị trường.

**c) Phân tích ngành và môi trường:**

- Xem xét triển vọng ngành, tác động từ chính sách kinh tế, và vị thế của công ty trong ngành.

**d) Đánh giá đội ngũ lãnh đạo:**

- Hiểu về tầm nhìn, kinh nghiệm của ban lãnh đạo và chiến lược phát triển của công ty.

**3. Ưu điểm:**

- Phù hợp cho đầu tư dài hạn.
- Giúp nhà đầu tư hiểu sâu hơn về doanh nghiệp và ngành.

**4. Hạn chế:**

- Đòi hỏi nhiều thời gian và kiến thức phân tích tài chính.

## II. Phân tích kỹ thuật (Technical Analysis)

### 1. Mục tiêu:

Dự đoán xu hướng giá cổ phiếu dựa trên lịch sử biến động giá và khối lượng giao dịch.

### 2. Phương pháp:

**a) Phân tích biểu đồ giá:**

- *Biểu đồ nến Nhật (Candlestick):* Cung cấp thông tin về giá mở cửa, giá đóng cửa, giá cao nhất và thấp nhất trong một khoảng thời gian.



- *Biểu đồ đường (Line Chart):* Thể hiện xu hướng giá.



**b) Xác định xu hướng:**

- Xu hướng tăng (Uptrend): Giá tạo các đỉnh và đáy cao hơn.
- Xu hướng giảm (Downtrend): Giá tạo các đỉnh và đáy thấp hơn.
- Xu hướng đi ngang (Sideways): Giá biến động trong một phạm vi nhất định.

**c) Sử dụng các chỉ báo kỹ thuật:**

- RSI (Relative Strength Index): Đo lường mức quá mua/quá bán của cổ phiếu.
- MACD (Moving Average Convergence Divergence): Xác định điểm mua/bán dựa trên sự giao cắt của đường trung bình động.
- Bollinger Bands: Xác định vùng giá biến động mạnh hay yếu.

**d) Xác định vùng hỗ trợ và kháng cự:**

- Hỗ trợ: Mức giá mà tại đó cổ phiếu có xu hướng ngừng giảm và bật tăng trở lại.
- Kháng cự: Mức giá mà tại đó cổ phiếu có xu hướng ngừng tăng và giảm trở lại.

**3. Ưu điểm:**

- Hiệu quả cho giao dịch ngắn hạn và trung hạn.
- Có thể áp dụng dễ dàng với công cụ biểu đồ trên các nền tảng giao dịch.

**4. Hạn chế:**

- Không phù hợp với đầu tư dài hạn.
- Dễ bị ảnh hưởng bởi biến động thị trường và tâm lý đám đông.

**III. Phân tích tâm lý thị trường (Sentiment Analysis)**

**1. Mục tiêu:**

- Hiểu và dự đoán xu hướng thị trường dựa trên cảm xúc và hành vi của nhà đầu tư.

**2. Phương pháp:**

- a) Theo dõi tin tức và sự kiện:**

- Các thông tin chính trị, kinh tế, hoặc tin tức doanh nghiệp đều có thể ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư.

**b) Theo dõi chỉ số tâm lý thị trường:**

- Chỉ số VIX (Volatility Index): Đo lường mức độ biến động và rủi ro trên thị trường.
- Khối lượng giao dịch (Volume): Khối lượng giao dịch cao có thể báo hiệu sự thay đổi tâm lý lớn trên thị trường.

**c) Phân tích hành vi đám đông:**

- Khi nhà đầu tư cá nhân hoặc tổ chức đồng loạt mua hoặc bán, thị trường thường tạo ra các đợt tăng/giảm mạnh.

**d) Theo dõi dòng tiền thông minh:**

- Quan sát cách các tổ chức lớn (như quỹ đầu tư) dịch chuyển dòng tiền vào hoặc ra khỏi thị trường.

**3. Ưu điểm:**

- Dự đoán tốt xu hướng ngắn hạn và trung hạn.
- Giúp nhà đầu tư nhận ra các cơ hội khi thị trường bị định giá sai.

**4. Hạn chế:**

- Phụ thuộc vào thông tin nhanh chóng và chính xác.
- Dễ bị tác động bởi tin đồn hoặc tin tức giả.

**IV. Kết hợp các phương pháp**

**1. Phân tích cơ bản + Phân tích kỹ thuật:**

Phù hợp để chọn cổ phiếu tốt (phân tích cơ bản) và xác định thời điểm mua/bán (phân tích kỹ thuật).

**2. Phân tích cơ bản + Tâm lý thị trường:**

Hiểu giá trị nội tại cổ phiếu và tận dụng cơ hội khi thị trường bị chi phối bởi tâm lý đám đông.

**3. Phân tích kỹ thuật + Tâm lý thị trường:**

Dùng chỉ báo kỹ thuật và quan sát hành vi thị trường để đưa ra quyết định ngắn hạn.

## **CHƯƠNG V. NHỮNG BƯỚC ĐI SAI LẦM TRONG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

**I. Không xác định rõ mục tiêu đầu tư**

**1. Sai lầm:**

- Đầu tư mà không biết rõ mục tiêu là gì (tăng trưởng vốn, kiếm thu nhập từ cổ tức hay đầu cơ ngắn hạn).
- Thay đổi mục tiêu liên tục theo cảm xúc hoặc xu hướng thị trường.

**2. Hậu quả:**

- Mất định hướng, dễ rơi vào trạng thái mua/bán không có kế hoạch.

**3. Cách tránh:**

- Xác định rõ mục tiêu đầu tư ngay từ đầu (ngắn hạn hay dài hạn, lợi nhuận mong muốn, mức độ rủi ro chấp nhận).

## **II. Không quản lý vốn hiệu quả**

### **1. Sai lầm:**

- Đầu tư tất cả vốn vào một mã cổ phiếu hoặc một ngành duy nhất.
- Sử dụng đòn bẩy tài chính (margin) quá mức khi chưa hiểu rõ cách hoạt động.

### **2. Hậu quả:**

- Rủi ro mất vốn cao nếu thị trường giảm mạnh hoặc cổ phiếu đầu tư không như mong đợi.

### **3. Cách tránh:**

- Phân bổ vốn hợp lý (đa dạng hóa danh mục đầu tư).
- Chỉ sử dụng đòn bẩy khi đã có kinh nghiệm và kế hoạch rõ ràng.

## **III. Bị ảnh hưởng bởi tâm lý đám đông**

### **1. Sai lầm:**

- Mua cổ phiếu vì thấy nhiều người mua mà không nghiên cứu kỹ.
- Hoảng loạn bán tháo khi thị trường giảm giá.

### **2. Hậu quả:**

- Dễ mua vào ở đỉnh và bán ra ở đáy, dẫn đến thua lỗ lớn.

### **3. Cách tránh:**

- Luôn nghiên cứu kỹ lưỡng trước khi quyết định mua/bán.
- Giữ vững nguyên tắc đầu tư và không bị tác động bởi tin đồn hoặc cảm xúc thị trường.

## **IV. Không nghiên cứu kỹ lưỡng trước khi đầu tư**

### **1. Sai lầm:**

- Mua cổ phiếu dựa trên lời khuyên của người khác mà không tự tìm hiểu.
- Không đọc báo cáo tài chính, không theo dõi ngành hoặc công ty bạn đầu tư.

### **2. Hậu quả:**

- Đầu tư vào các công ty yếu kém hoặc cổ phiếu không phù hợp với mục tiêu.

### **3. Cách tránh:**

- Dành thời gian học về phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật.
- Chỉ đầu tư vào những công ty mà bạn hiểu rõ.

## **V. Thiếu kỷ luật trong đầu tư**

### **1. Sai lầm:**

- Không tuân thủ kế hoạch ban đầu (mua/bán sớm hoặc muộn so với dự định).
- Chạy theo cảm xúc như tham lam khi giá tăng hoặc sợ hãi khi giá giảm.

### **2. Hậu quả:**

- Dễ dẫn đến thua lỗ hoặc bỏ lỡ cơ hội.

### **3. Cách tránh:**

- Đặt ra nguyên tắc đầu tư rõ ràng (chốt lời, cắt lỗ) và tuân thủ nghiêm ngặt.
- Sử dụng các công cụ hỗ trợ như lệnh cắt lỗ tự động.

## **VI. Đầu tư dựa trên tin đồn hoặc "kèo nóng"**

### **1. Sai lầm:**

- Mua cổ phiếu vì nghe tin "nội bộ" hoặc dự đoán từ nguồn không chính thống.
- Đầu tư vào cổ phiếu "nóng" mà không hiểu rõ về công ty.

### **2. Hậu quả:**

- Dễ gặp phải cổ phiếu bị "làm giá" hoặc bong bóng đầu cơ.

### **3. Cách tránh:**

- Chỉ tin vào các thông tin từ nguồn uy tín và chính thức.
- Tự kiểm chứng thông tin trước khi đưa ra quyết định.

## **VII. Thiếu kiên nhẫn và mong muốn "làm giàu nhanh"**

### **1. Sai lầm:**

- Kỳ vọng lợi nhuận quá cao trong thời gian ngắn.
- Thường xuyên thay đổi danh mục, giao dịch liên tục để "bắt đáy" hoặc "đu đỉnh".

### **2. Hậu quả:**

- Chi phí giao dịch cao, lợi nhuận thấp hơn kỳ vọng.
- Dễ mắc sai lầm trong các quyết định vội vàng.

### **3. Cách tránh:**

- Hiểu rằng đầu tư là một quá trình dài hạn.
- Tập trung vào chiến lược phù hợp thay vì tìm kiếm cơ hội ngắn hạn.

## **VIII. Không đánh giá lại danh mục đầu tư**

### **1. Sai lầm:**

- Mua cổ phiếu và giữ nguyên danh mục mà không xem xét lại hiệu quả.
- Không điều chỉnh danh mục khi thị trường hoặc tình hình công ty thay đổi.

### **2. Hậu quả:**

- Dễ gặp rủi ro khi nắm giữ cổ phiếu kém hiệu quả hoặc không còn phù hợp với mục tiêu.

### **3. Cách tránh:**

- Định kỳ đánh giá danh mục đầu tư (3-6 tháng/lần).
- Cân nhắc tái cơ cấu danh mục khi cần thiết.

## **IX. Bỏ qua quản lý rủi ro**

### **1. Sai lầm:**

- Không đặt lệnh cắt lỗ (stop loss) để bảo vệ vốn.
- Không dự phòng các tình huống thị trường xấu xảy ra.

### **2. Hậu quả:**

- Có thể mất toàn bộ vốn khi thị trường đi ngược lại kỳ vọng.

### **3. Cách tránh:**

- Đặt lệnh cắt lỗ cho mỗi giao dịch.
- Phân bổ vốn hợp lý để giảm rủi ro tập trung.

## **X. Không cập nhật kiến thức và thông tin thị trường**

**1. Sai lầm:**

- Không theo dõi các xu hướng kinh tế, chính sách, hoặc ngành nghề đang thay đổi.
- Bỏ qua các tin tức quan trọng về công ty mà bạn đầu tư.

**2. Hậu quả:**

- Mất cơ hội khi không nắm bắt được xu hướng mới hoặc thông tin quan trọng.

**3. Cách tránh:**

- Thường xuyên cập nhật tin tức và nâng cao kiến thức về đầu tư.
- Tham gia các khóa học hoặc cộng đồng đầu tư uy tín.

## **CHƯƠNG VI. LỜI KHUYÊN CHO NHỮNG NHÀ ĐẦU TƯ MỚI BẮT ĐẦU**

**I. Bắt đầu từ những bước nhỏ**

- Đừng quá vội vàng, hãy chia nhỏ mục tiêu lớn thành các bước nhỏ, dễ thực hiện.
- Làm quen với những điều cơ bản trước, sau đó tiến tới các kiến thức hoặc kỹ năng nâng cao.
- Ví dụ: Trong đầu tư, bắt đầu với số vốn nhỏ và tìm hiểu thị trường trước khi đầu tư lớn.

**II. Học hỏi kiến thức cơ bản**

- Tìm hiểu những thông tin quan trọng liên quan đến lĩnh vực bạn muốn bắt đầu:
- Đọc sách, bài viết, hoặc tham gia các khóa học cơ bản.
- Tìm hiểu từ những người có kinh nghiệm hoặc nguồn thông tin uy tín.
- Hãy nhớ: Kiến thức là nền tảng cho mọi thành công.

**III. Xác định mục tiêu rõ ràng**

- Hãy tự hỏi: "Mình muốn đạt được gì từ việc này?"
- Đặt mục tiêu cụ thể, đo lường được, khả thi, thực tế và có thời hạn (theo nguyên tắc SMART).
- Điều này giúp bạn duy trì động lực và tập trung vào những gì quan trọng.

**IV. Chấp nhận rằng sai lầm là một phần của quá trình học hỏi**

- Đừng sợ mắc sai lầm: Những lỗi ban đầu là điều không thể tránh khỏi. Quan trọng là bạn học được gì từ chúng.
- Thay vì thất vọng, hãy coi sai lầm như cơ hội để cải thiện.

**V. Duy trì kỷ luật và kiên nhẫn**

- Đừng bỏ cuộc khi mọi thứ chưa diễn ra như mong đợi. Thành công thường đến sau một thời gian nỗ lực bền bỉ.
- Lập kế hoạch và tuân thủ nó, ngay cả khi bạn gặp khó khăn hoặc không thấy kết quả ngay lập tức.

**VI. Tập trung vào chất lượng thay vì số lượng**

- Thay vì cố gắng làm nhiều việc cùng một lúc, hãy tập trung vào làm tốt từng việc.



- Học sâu và thực hành thường xuyên để cải thiện chất lượng.

## **VII. Tìm người hướng dẫn hoặc cộng đồng phù hợp**

- Kết nối với những người có kinh nghiệm hoặc tham gia vào các nhóm/cộng đồng cùng mục tiêu.
- Họ có thể giúp bạn tránh những sai lầm, cung cấp kinh nghiệm thực tế và tạo động lực cho bạn.

## **VIII. Đừng so sánh mình với người khác**

- Mỗi người có một xuất phát điểm và tốc độ tiến bộ khác nhau.
- Hãy tập trung vào hành trình của riêng bạn, không bị áp lực bởi thành công của người khác.

## **IX. Học cách quản lý thời gian**

- Phân bổ thời gian hợp lý giữa việc học, thực hành, và nghỉ ngơi.
- Sử dụng các công cụ quản lý thời gian (như lịch biểu, ứng dụng) để tăng hiệu quả.

## **X. Không ngừng cải thiện**

- Luôn đặt câu hỏi: "Mình có thể làm tốt hơn như thế nào?"
- Đánh giá lại hành trình và điều chỉnh kế hoạch nếu cần thiết.

## **XI. Bắt đầu với tâm lý tích cực**

- Tin vào khả năng của bản thân và giữ tinh thần lạc quan, ngay cả khi gặp khó khăn.
- Hãy nhớ: Thành công không đến từ may mắn, mà từ sự cố gắng và kiên trì.

## **XII. Kiểm soát kỳ vọng**

- Đừng kỳ vọng quá cao hoặc quá sớm. Thành công thường đến chậm, nhưng kết quả bền vững sẽ xứng đáng với nỗ lực bạn bỏ ra.

## **XIII. Luyện tập thường xuyên**

- Hãy thực hành thường xuyên để biến lý thuyết thành kỹ năng thực tế.
- Sự lặp đi lặp lại giúp bạn trở nên tự tin và thành thạo hơn.

## **XIV. Luôn đặt câu hỏi và tìm cách học hỏi**

- Khi gặp khó khăn hoặc không hiểu, đừng ngần ngại hỏi.
- Chủ động tìm kiếm câu trả lời và cải thiện kiến thức của mình.

## **XV. Nghiên cứu nhiều sách về chứng khoán**

Dưới đây tôi xin đề xuất những sách hay và rất hữu ích cho những người mới bước chân vào thị trường:

- Làm Giàu Từ Chứng Khoán – William J.O’Neil
- Đánh Bại Phố Wall – Peter Lynch
- Warren Buffett Đầu Tư Như Một Cô Gái – tác giả Louann Lofton
- 24 Bài Học Sống Còn Để Đầu Tư Thành Công Trên Thị Trường Chứng Khoán – William J.O’Neil